

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT Chuyên
Năm học 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-GDDT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành điều lệ trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ công văn số 2297/UBND-KGVX ngày 08/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc thực hiện Kế hoạch tuyển sinh THCS và THPT năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 187/QĐ-SGDĐT ngày 26/03/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tiền Giang về việc Phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh trung học phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 199/KH-SGDĐT ngày 27/03/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tiền Giang về việc Tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông năm học 2025-2026, tỉnh Tiền Giang;

Trường THPT Chuyên xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2025-2026 như sau:

I. Chỉ tiêu tuyển sinh và môn thi

Năm học 2025-2026 trường THPT Chuyên dự kiến tuyển sinh 420 học sinh lớp 10, gồm 12 lớp chuyên, cụ thể như sau:

S T T	LỚP	Số lượng tuyển	MÔN THI			
			Môn Chuyên (Hệ số 2)	Môn Ngữ văn (Hệ số 1)	Môn Toán (Hệ số 1)	Môn Tiếng Anh (Hệ số 1)
1	02 Lớp chuyên Toán	70	Toán	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh

S T T	LỚP	Số lượng tuyển	MÔN THI			
			Môn Chuyên (Hệ số 2)	Môn Ngữ văn (Hệ số 1)	Môn Toán (Hệ số 1)	Môn Tiếng Anh (Hệ số 1)
2	01 Lớp chuyên Tin	35	Tin học (thi lập trình trên máy tính)	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh
3	01 Lớp chuyên Lý	35	Vật lý	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh
4	02 Lớp chuyên Hóa	70	Hóa học	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh
5	02 Lớp chuyên Sinh	70	Sinh học	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh
6	01 Lớp chuyên Ngữ văn	35	Ngữ văn	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh
7	02 Lớp chuyên Tiếng Anh	70	Tiếng Anh	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh
8	01 Lớp chuyên Địa lý	35	Địa lý	Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh
Tổng cộng		420				

Lưu ý:

- Nếu số thí sinh đăng ký dự thi một môn chuyên dưới 45 học sinh thì trường không tổ chức thi tuyển môn đó, thí sinh sẽ được thông báo để chuyển nguyện vọng thi môn chuyên khác.

- Đối với lớp chuyên Toán, lớp chuyên Hóa, lớp chuyên Sinh và lớp chuyên Tiếng Anh: Nếu số thí sinh đăng ký dự thi dưới 90 học sinh thì trường chỉ tuyển sinh một lớp (35 học sinh).

II. Nguyên tắc, tổ chức, phương thức tuyển sinh và đối tượng tuyển sinh

1. Nguyên tắc tuyển sinh

a) Thực hiện theo quy định tại Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT);

b) Bảo đảm lựa chọn được những học sinh có tư chất thông minh, đạt kết quả tốt trong rèn luyện và học tập ở cấp trung học cơ sở, đủ năng lực học tại trường chuyên;

c) Bảo đảm chính xác, khách quan, công bằng, minh bạch, nghiêm túc, bình đẳng giữa trường chuyên thuộc tỉnh và trường chuyên thuộc cơ sở giáo dục đại học.

2. Tổ chức tuyển sinh: Trường THPT Chuyên tổ chức tuyển sinh theo quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông (Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT) và Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Trung học phổ thông Chuyên do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành (Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT)

3. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển

- a. Mỗi học sinh chỉ được đăng ký dự thi một môn chuyên.
- b. Học sinh đăng ký thi chuyên Tin thì môn Tin học, hình thức thi lập trình trên máy tính.

4. Đối tượng tuyển sinh:

- Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở xếp loại từ khá trở lên, trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
- Xếp loại cả năm học của các lớp cấp trung học cơ sở: Kết quả xếp loại rèn luyện (hạnh kiểm) loại tốt, kết quả xếp loại học tập (học lực) loại khá trở lên.

5. Địa bàn tuyển sinh trung học phổ thông Chuyên

- Đối với học sinh được xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở trong tỉnh Tiền Giang: Không phân biệt địa bàn tuyển sinh;
- Đối với học sinh được xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở ở ngoài tỉnh Tiền Giang: Có nơi thường trú trong tỉnh Tiền Giang.

III. Điểm xét tuyển, nguyên tắc xét tuyển, cách xét tuyển vào lớp chuyên

1. Thang điểm thi và hệ số điểm bài thi

- Điểm bài thi tính theo thang điểm 10, nếu chấm bài thi theo thang điểm khác thì kết quả điểm các bài thi sẽ quy đổi ra thang điểm 10 và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân.
- Hệ số điểm bài thi xét lớp chuyên: Điểm các bài thi môn không chuyên (các môn phổ thông) tính hệ số 1, điểm các bài thi môn chuyên tính hệ số 2.

2. Điểm xét tuyển, điều kiện xét tuyển vào lớp Chuyên:

Điểm xét tuyển vào lớp chuyên là tổng số điểm các bài thi không chuyên (các môn phổ thông): Văn, Toán, Tiếng Anh; điểm bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên (hệ số 2). Cụ thể:

- Điểm xét tuyển vào lớp Chuyên (ĐXTC):

$\text{ĐXTC} = \text{Điểm Toán} + \text{Điểm Văn} + \text{Điểm Tiếng Anh} + 2 \times (\text{Điểm môn chuyên})$
--

Trong đó:

+ Điều kiện xét tuyển:

Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đã dự thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế tuyển sinh trong kỳ thi tuyển sinh, các bài thi đều đạt điểm từ 2,00 trở lên và tổng điểm của ba bài thi phổ thông phải đạt từ 15,00 điểm trở lên, theo công thức:

Tổng điểm ba bài thi phổ thông = Điểm Toán + điểm Ngữ văn + điểm Tiếng Anh.

3. Cách xét tuyển vào lớp chuyên:

- + Mỗi lớp không quá 35 học sinh.
- + Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên và điều kiện xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên.

- Lưu ý: Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn, có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn (chuyên Vật lí, Hóa học, Sinh học: Điểm trung bình môn khoa học tự nhiên; chuyên Địa lí: Điểm trung bình môn Lịch sử và Địa lí), có điểm trung bình các môn học đánh giá bằng điểm số cả năm học lớp 9 cao hơn, tổng điểm 02 môn thi phổ thông (Ngữ văn và Toán) không nhân hệ số cao hơn.

IV. Tổ chức thi

- Trường THPT Chuyên sẽ tổ chức kiểm tra hồ sơ thí sinh theo Quy chế tuyển sinh chuyên đối với những học sinh có hồ sơ dự tuyển hợp lệ và đủ điều kiện dự tuyển theo quy định để làm cơ sở xét tuyển trong trường hợp có nhiều thí sinh cùng điểm.

- Thi viết 03 môn phổ thông Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh và một môn chuyên (Mỗi môn chuyên có 01 (một) đề thi riêng theo chương trình môn học cấp trung học cơ sở, nội dung thi bảo đảm tuyển chọn được học sinh có năng khiếu về môn chuyên đó).

- Thời gian làm bài thi:

* Môn Ngữ văn: 120 phút/môn thi;

* Môn Toán: 90 phút/môn thi;

* Môn Tiếng Anh: 60 phút;

* Môn chuyên: 150 phút/môn thi.

- Lịch thi:

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian mở, phát đề	Thời gian làm bài
04/6/2025	SÁNG	- 7 giờ 00: Họp lãnh đạo tại HĐCT - 7 giờ 30: Họp toàn thể thành viên làm công tác coi thi HĐCT. Phổ biến Quy chế và Hướng dẫn thi. - Từ 9 giờ 30: Tổ chức kiểm tra hồ sơ thí sinh đăng ký dự		

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian mở, phát đề	Thời gian làm bài
		thi, cơ sở vật chất phục vụ HĐCT.		
	CHIỀU	14 giờ 00: + Thí sinh đến phòng thi, nghe phổ biến Quy chế thi, lịch thi, đánh chính sai sót (nếu có). + Tiếp tục kiểm tra hồ sơ thí sinh đăng ký dự thi, cơ sở vật chất phục vụ HĐCT (nếu có)		
05/6/2025	SÁNG	Ngữ văn (phổ thông)	07:30	07:35 – 09:35 (120 phút)
	CHIỀU	Tiếng Anh (phổ thông)	13:30	13:35 – 14:35 (60 phút)
		Toán (phổ thông)	14:45	14:50 – 16:20 (90 phút)
06/6/2025	SÁNG	Các môn chuyên	07:25	07:30 – 10:00 (150 phút)

V. Phương án lựa chọn môn học lớp 10 năm học 2025-2026:

Xem phụ lục 1 đính kèm.

VI. Lịch công tác tuyển sinh năm học 2025-2026:

Xem phụ lục 2 đính kèm.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026 của Trường THPT Chuyên./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (Phòng KTQLCLGD) (để báo cáo);
- Các Phòng GD&ĐT (để phối hợp thực hiện);
- Các trường THCS (để thông báo cho HS);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lưu Minh Trí



PHỤ LỤC 1
PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN MÔN HỌC LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Kế hoạch số 77/KH-THPTC ngày 31/3/2025
của Trường THPT Chuyên)

1. Phương án bố trí lớp học khối 10 năm học 2025 - 2026

- **Môn học bắt buộc:** Gồm 6 môn: Ngữ văn (105 tiết), Toán (105 tiết), Anh (105 tiết), Lịch sử (52 tiết), Giáo dục thể chất (70 tiết), Giáo dục Quốc phòng (35 tiết).

- **Môn học được lựa chọn:** Chọn 4 môn trong các môn: Vật Lý, Hóa học, Sinh học, Địa lý, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật (GDKT&PL), Tin học, Công nghệ Công nghiệp, Công nghệ Nông nghiệp, Mĩ thuật, Âm nhạc (mỗi môn 70 tiết).

Ghi chú: Lớp chuyên nào phải chọn 1 môn lựa chọn bắt buộc là môn chuyên đó (đã đánh dấu (✓) chọn trong **Bảng 1**)

- **Hoạt động giáo dục bắt buộc:** Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (105 tiết).

- **Cụm chuyên đề học tập (CĐHT) bắt buộc:** Chọn 3 cụm CĐHT.

Trong đó các lớp chuyên có CĐHT bắt buộc là môn chuyên (trừ Chuyên Anh - không có CĐHT môn Tiếng Anh).

- **Nội dung giáo dục bắt buộc của địa phương:** Nội dung giáo dục địa phương (35 tiết/năm học).

2. Hình thức học sinh chọn lựa môn học: Chọn 4 môn lựa chọn

Hình thức lựa chọn môn học trong năm học 2025-2026: Chọn 4 môn (kể cả môn chuyên của lớp Chuyên đã đánh dấu (✓)).

Bảng 1. Hướng dẫn chọn môn học lựa chọn

Stt	Lớp	Các môn lựa chọn								Ghi chú
		Vật lí	Hóa học	Sinh học	Địa lí	GDKT & PL	Tin học	Công nghệ CN	Công nghệ NN	
1	10 Toán 1, 2									
2	10 Tin						✓			
3	10 Lý	✓								
4	10 Hoá 1, 2		✓							
5	10 Sinh 1, 2			✓						
6	10 Anh 1, 2									
7	10 Văn									
8	10 Địa				✓					

Ghi chú: Việc xếp lớp cho các môn lựa chọn theo nguyện vọng đăng ký của học sinh và Phụ huynh học sinh. Tuy nhiên để đảm bảo đúng quy định số học sinh tối thiểu của lớp từ 30 đến 45 học sinh.

3. Hình thức học sinh chọn lựa cụm chuyên đề học tập: Chọn 3 cụm CDHT

Hình thức lựa chọn cụm chuyên đề học tập trong năm học 2025-2026: Chọn 3 cụm chuyên đề học tập (kể cả môn chuyên của lớp Chuyên đã đánh dấu (✓)).

Bảng 2. Hướng dẫn chọn cụm chuyên đề học tập

Stt	Lớp	Cụm chuyên đề học tập											Ghi chú
		Ngữ văn	Toán	Lịch sử	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Địa lí	GDKT & PL	Tin học	Công nghệ CN	Công nghệ NN	
1	10 Toán 1, 2		✓										
2	10 Tin									✓			
3	10 Lý				✓								
4	10 Hoá 1, 2					✓							
5	10 Sinh 1, 2						✓						
6	10 Anh 1, 2												
7	10 Văn	✓											
8	10 Địa							✓					

Ghi chú:

- Lớp chuyên phải chọn Cụm CDHT môn chuyên (đã đánh dấu (✓) chọn trong **Bảng 2**)

- Cụm CDHT phải nằm trong các môn được lớp lựa chọn (ở **Bảng 1**)

- Việc xếp lớp môn lựa chọn theo nguyện vọng đăng ký, đảm bảo số lượng học sinh trong lớp lựa chọn từ 30 đến 45 học sinh.

- Lớp chuyên Anh phải chọn đủ 3 cụm CDHT (Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 môn Anh không có CDHT)

4. Nguyên tắc xếp lớp

Trường THPT Chuyên biên chế theo lớp chuyên đăng ký thi vào (đối với lớp chuyên có 2 lớp, sẽ xếp theo điểm thi môn chuyên từ trên xuống hết lớp 1 có 35 học sinh, rồi đến lớp 2. Nếu trùng điểm môn chuyên thì xét tiếp tổng điểm xét tuyển lớp chuyên đó) và các lớp môn lựa chọn theo nguyện vọng đăng ký./.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TIỀN GIANG
TRƯỜNG THPT CHUYÊN

PHỤ LỤC 2
LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Kế hoạch số 77/KH-THPTC ngày 31/3/2025
của Trường THPT Chuyên)

THỜI GIAN	NỘI DUNG	PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ
Ngày 18/4/2025	Hội nghị tuyển sinh	Hiệu trưởng, cán bộ hồ sơ dự Hội nghị
Chậm nhất ngày 09/5/2025	Phối hợp phòng GDĐT/Trường THCS tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 nếu các em được vào học lớp 10 đồng thời gửi Phiếu đăng ký nguyện vọng tổ hợp môn phù hợp với thông báo tuyển sinh của nhà trường đến các trường THCS có liên quan để hướng dẫn thí sinh đăng ký tuyển sinh và công bố website của trường.	Cô Nguyễn Thị Kim Thoa, Cô Trần Thị Tuyết Phương và Tổ tư vấn tuyển sinh 10
Ngày 17/5/2025	Nhập/nhận dữ liệu học sinh dự thi vào phần mềm quản lý thi, rà soát dữ liệu (căn cứ vào phần mềm VnEdu, Hệ thống ĐKTS).	Cô Văn Ngọc Loan và tổ nhập hồ sơ
Trước ngày 20/5/2025	Ngày 18/5/2025: + Báo cáo số liệu học sinh đăng ký dự tuyển lần 1 và Kế hoạch tuyển sinh của đơn vị về Sở GDĐT. + Gửi danh sách thí sinh đăng ký nguyện vọng (NV) dự tuyển về các phòng GDĐT, phòng GDĐT chuyển về trường THCS có thí sinh đăng ký kiểm tra dữ liệu và cho học sinh ký tên xác nhận việc đăng ký.	- Thầy Lưu Minh Trí xây dựng Kế hoạch tuyển sinh. - Tổ nhập hồ sơ báo cáo số liệu lần 1 theo dữ liệu nhận từ Vnedu
Từ ngày 19/5 đến 23/5/2025	Từ ngày 20/5 đến 23/5/2025: + Học sinh trực tiếp nộp phiếu số 2 đăng ký NV và hồ sơ dự tuyển theo lịch tại trường. + Nhập thêm học sinh mới nộp phiếu đăng ký NV dự tuyển (nếu có). Xóa tên học sinh đã nộp phiếu đăng ký nhưng không nộp hồ sơ dự tuyển.	- Thầy Lê Sỹ Thái - Tổ thu hồ sơ nhận hồ sơ trực tiếp từ thí sinh - Tổ nhập hồ sơ
Từ ngày 24/5 đến 28/5/2025	Ngày 24/5/2025: Báo cáo chính thức số liệu tuyển sinh về Sở (xuất ra từ phần mềm), chuyển dữ liệu về Sở. Ngày 26/5/2025: Thí sinh và cha mẹ thí sinh tra cứu thông tin và NV đăng ký dự tuyển tại địa chỉ website tc.tiengiang.edu.vn. Nếu có sai sót, liên hệ trường để điều chỉnh. - Hoàn thành, rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các thông tin của học sinh trong phần mềm quản lý thi (căn cứ vào hồ sơ mới nộp). - Đánh số báo danh thí sinh, phòng thi... - In Bảng ghi tên thí sinh dự thi trên giấy A3, thẻ dự thi trên giấy A4.	- Thầy Lưu Minh Trí - Tổ nhập hồ sơ - Tổ thu hồ sơ

THỜI GIAN	NỘI DUNG	PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ
Từ ngày 29/5 đến 31/5/2025	Thí sinh nhận thẻ dự thi tại Trường	- Thầy Lê Sỹ Thái; - Tổ thu hồ sơ
Trước ngày 04/6/2025	- Ban Chỉ đạo kiểm tra các HĐCT. - Hoàn tất chuẩn bị cho Hội đồng coi thi: Liên hệ các cơ quan có liên quan hỗ trợ kỳ thi, cơ sở vật chất, phòng thi, phòng làm việc tại Hội đồng, các văn bản, biểu mẫu, văn phòng phẩm, máy tính kết nối, điện thoại, máy photocopy, tài liệu phổ biến phòng thi... - Sáng ngày 03/6/2025: Nhận Quyết định coi thi, Thẻ đeo... tại Sở GDĐT.	- Thư ký HĐ thi: Cô Trần Thị Tuyết Phương
Ngày 04/6/2025	- Sở giao đề thi tại các Hội đồng coi thi. - 7 giờ 00: Họp lãnh đạo tại HĐCT - 7 giờ 30: Họp toàn thể thành viên làm công tác coi thi HĐCT. Phổ biến Quy chế và Hướng dẫn thi. - Từ 9 giờ 30: Tổ chức kiểm tra hồ sơ thí sinh đăng ký dự thi, cơ sở vật chất phục vụ HĐCT - 14 giờ 00: + Thí sinh đến phòng thi, nghe phổ biến Quy chế thi, lịch thi, đính chính sai sót (nếu có). + Tiếp tục kiểm tra hồ sơ thí sinh đăng ký dự thi, cơ sở vật chất phục vụ HĐCT (<i>niêm phong Phiếu số 2 sau khi kiểm tra xong</i>)	Hội đồng coi thi
Từ ngày 05/6 đến 06/6/2025	- Thi tuyển (theo lịch). - Báo cáo nhanh về Sở từng buổi thi. - Ngày 05/6/2025: Sở thu bài thi sau khi thi xong môn cuối cùng của lớp 10 công lập. Riêng các bài thi chuyên lớp 10 chuyên (sau khi thi xong buổi thi cuối cùng) sẽ nộp bài trực tiếp Hội đồng chấm thi đặt tại Trường THCS Xuân Diệu (Trường THPT Chuyên nộp 02 lần). - Ngày 06/6/2025: Hội đồng chấm họp tổ làm phách, tổ nhập điểm, tổ trưởng Thanh tra để kiểm bài, xử lý phách.	Hội đồng coi thi
Từ ngày 07/6 đến 20/6/2025	- Ngày 07/6/2025: Họp Lãnh đạo Hội đồng chấm, Thanh tra, Trưởng môn chấm, Tổ trưởng tổ chấm; tập huấn phần mềm chấm trắc nghiệm cho Giám khảo - Ngày 08/6/2025: Họp toàn Hội đồng chấm, chấm thi. - Dự kiến 15/6/2025: + Nhận bảng điểm thi tuyển tại Sở GDĐT. + Bắt đầu nhận đơn phúc khảo tại Trường	Hội đồng chấm thi

THỜI GIAN	NỘI DUNG	PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ
Từ ngày 21/6 đến 15/7/2025	- Ngày 21/6/2025: Kết thúc nhận đơn phúc khảo. - Ngày 24/6/2025: Nộp Dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh về Sở GDĐT. - Ngày 28/6/2025: Nộp đơn và danh sách phúc khảo bài thi về Sở GDĐT. - Ngày 13/7/2025: Sở chuyển dữ liệu về trường THPT công lập để xét tuyển, nhận Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh. - Ngày 15/7/2025: Hội đồng tuyển sinh của trường tổ chức tuyển sinh và trình hồ sơ tuyển sinh cho Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh.	- Ban Giám hiệu - Tổ thu hồ sơ
Ngày 18/7/2025	- Dự kiến công bố kết quả xét tuyển (trúng tuyển). - Trả hồ sơ thí sinh hỏng, nhận hồ sơ nhập học của học sinh trúng tuyển. Không trả phiếu số 2 cho học sinh.	Ban Giám hiệu
Ngày 05/9/2025	Báo cáo số liệu tuyển sinh đầu năm học 2025-2026 về Sở GDĐT.	Ban Giám hiệu